TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG

Bản án số: 37/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 30- 09-2020
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thu Hằng .

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đới Văn Trinh và ông Phạm Phúc Ân.

- Thư ký phiên toà: Ông Đặng Thái Long - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 156/2020/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2020/QĐXX-ST ngày 26 th¸ng 8 n¨m 2020 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Hoàng Thị Th, sinh năm 1991 *(vắng mặt, có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)* .

Địa chỉ: Khu dân cư CD, phường CH, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Nơi làm việc: Công ty TNHH thương mại D (địa chỉ: Số 9, HHT, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- ***Bị đơn:*** Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1990 (*vắng mặt*) .

Địa chỉ: Khu dân cư CD, phường CH, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Hoàng Thị Th trình bày như sau: Chị và anh Nguyễn Văn L quen biết nhau qua việc bán hàng onlilne, yêu nhau được khoảng 6 tháng thì anh chị được hai bên gia đình tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn ngày 09-5-2017 tại UBND xã Lê Lợi, thành phố Chí Linh. Sau khi kết hôn anh chị về chung sống cùng với mẹ đẻ chị Th tại khu dân cư CD, phường CH. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do anh L chơi lô đề cờ bạc không chăm lo gia đình, vợ con. Anh L công tác tại công an thành phố Chí Linh nên một tuần anh L trực 03 buổi tối không về

nhà, nhưng do vợ chồng mâu thuẫn anh L đi cả tuần không về nhà. Kể cả khi chị mang thai và sinh con chung anh L cũng không quan tâm, rất ít khi về nhà. Cuối năm 2017 anh L ra khỏi ngành công an. Từ đó anh L bỏ đi không chung sống cùng với chị. Thỉnh thoảng anh L có về nhà thăm con và thăm bố mẹ, chị có hỏi địa chỉ cư trú của anh ở đâu nhưng anh L không cho chị biết. Từ mâu thuẫn vợ chồng nên quan hệ giữa chị và bố mẹ đẻ anh L cũng không tốt do vậy chị cũng không biết anh L có về ở chung với bố mẹ anh L không. Ông bà cũng giấu không cho chị biết địa chỉ cư trú của anh L. Vợ chồng ly thân từ cuối năm 2017 đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không thể hàn gắn. Chị đề nghị được giải quyết ly hôn với anh L.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Hoàng Tâm A, sinh ngày 21 tháng 02 năm 2018, hiện cháu còn nhỏ và đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Nếu giải quyết ly hôn chị vẫn đề nghị được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên chị Th không yêu cầu tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án không thực hiện được việc tống đạt thông báo thụ lý và giấy triệu tập cho anh Nguyễn Văn L. Tòa án đã lập biên bản về việc không tống đạt được và tiến hành thủ tục niêm yết thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đối với bị đơn là anh Nguyễn Văn L. Tuy nhiên anh L không đến Tòa án để có ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị Th.

Biên bản ghi lời khai của ông Nguyễn Văn C và bà Phạm Thị T: Ông bà là bố mẹ đẻ của anh Nguyễn Văn L. Anh L và chị Th chung sống với nhau năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lê Lợi. Sau khi kết hôn anh L chuyển hộ khẩu về khu dân cư CD, phường CH và về sống cùng bố mẹ đẻ chị Th. Do anh L mải chơi vay nợ nhiều nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Hiện anh L không chung sống cùng chị Th, cũng không về ở cùng gia đình ông bà mà bỏ nhà đi đâu ông bà không biết. Mỗi lần anh L điện thoại về ông bà có hỏi nhưng anh L không cho biết địa chỉ nơi cư trú do vậy gia đình cũng không biết anh L đang cư trú tại đâu. Tòa án có nhờ ông bà tống đạt các văn bản tố tụng cho anh L, ông bà nhất trí và sẽ thông báo cho anh L khi anh L điện thoại về. Ông bà đề nghị tòa giải quyết ly hôn và con chung của anh L và chị Th theo quy định của pháp luật.

Biên bản ghi lời khai của bà Nguyễn Thị K: Bà là mẹ đẻ của chị Hoàng Thị Thu Th. Anh L và chị Th kết hôn ngày 09-5-2017 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lê Lợi. Sau khi kết hôn anh L chuyển hộ khẩu về khu dân cư CD, phường CH sống cùng với gia đình bà. Anh chị chung sống với nhau đến tháng 12.2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do anh L chơi cờ bạc nợ nần nhiều, anh L cũng không quan tâm đến vợ con thường xuyên vắng nhà. Từ khi mâu thuẫn anh L bỏ đi không ở cùng chị Th và ông bà nữa. Kể cả khi chị Th sinh con anh L cũng chỉ về thăm rồi lại đi luôn. Hiện bà không biết anh L đang cư trú tại đâu. Về con chung anh chị có 01 con chung, cháu còn nhỏ đang do chị

Th nuôi dưỡng. Cháu hiện ổn định và phát triển tốt. Nếu chị Th được nuôi con bà sẽ hỗ trợ chị Th chăm sóc cháu.

Xác minh với trưởng khu dân cư CD, phường CH cung cấp: Chị Hoàng Thị Th và anh Nguyễn Văn L chung sống và có đăng ký kết hôn năm 2017. Sau khi kết hôn anh L chuyển hộ khẩu về khu dân cư CD, phường CH tuy vợ chồng sống chung cùng với bố mẹ chị Th nhưng anh chị vẫn có hộ khẩu riêng. Quá trình chung sống anh L ít khi ở nhà. Từ tháng 7-2017 anh L không còn chung sống cùng chị Th nữa. Anh L bỏ đi đâu địa phương không biết. Hiện tại anh L vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu dân cư CD, phường CH, thành phố C. Anh L không có đăng ký tạm vắng tại địa phương và không có thông tin anh L đăng ký tạm trú tại nơi khác.

Tại công văn số 13114/QLXNC-P5 ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an xác định: Không có thông tin xuất nhập cảnh của anh Nguyễn Văn L.

Tại phiên toà:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Về quan hệ hôn nhân: xử cho chị Hoàng Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Văn L; về quan hệ con chung: Giao con chung Nguyễn Hoàng Tâm A, sinh ngày 21-02-2018 cho chị Hoàng Thị Th tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi khác, chị Th tự nguyện không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản: Không đặt ra giải quyết ; về án phí: Chị Hoàng Thị Th phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Hoàng Thị Th khởi kiện xin ly hôn đối với anh Nguyễn Văn L có địa chỉ cư trú tại khu dân cư CD, phường CH, thành phố C nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ. Nguyên đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không lý do nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Th và anh Nguyễn Văn L kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do anh L không quan tâm đến chị Th chơi cờ bạc dẫn đến vợ chồng không còn tình yêu đối với nhau. Từ khi mâu thuẫn anh L bỏ nhà đi không liên lạc và hàn gắn tình cảm với chị Th. Chị Th xác định không còn tình cảm với anh L nên giữ nguyên quan điểm xin ly hôn với anh L. Như vậy HĐXX thấy rằng vợ chồng vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân của anh chị đã lâm vào trình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Hoàng Tâm A hiện cháu dưới 36 tháng tuổi, từ nhỏ đã do chị Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị Th hiện có công việc và thu nhập ổn định. Cháu Tâm A sinh sống phát triển khỏe mạnh. Anh L hiện không có mặt tại địa phương. Do vậy HĐXX xét thấy giao con chung cho chị Th nuôi dưỡng đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi khác, chị Th không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp theo quy định của pháp luật.

- Về quan hệ tài sản: Do các đương sự không yêu cầu tòa án giải quyết nên HĐXX không giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Hoàng Thị Th là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, §iÒu 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự ; Điều 26 Luật thi hành án dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Văn L.

Về quan hệ con chung: Giao con chung Nguyễn Hoàng Tâm A, sinh ngày 21 -02-2018 cho chị Hoàng Thị Th tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi khác, chị Th tự nguyện không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Văn L được quyền thăm nom con không ai cản trở.

Về tài sản: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Hoàng Thị Th phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Th đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0006481 ngày 09-6-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Chí L.

- Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị Th và anh Nguyễn Văn L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *VKSND thành phố Chí L;*
- *Chi cục THADS TP. Chí L;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã Lê Lợi, TP. Chí L, tỉnh Hải Dương;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thu Hằng